ĐỊNH HƯỚNG MỚI TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

HÀ THỊ LAN PHƯƠNG
HVCH NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 04/5/2025. Sửa chữa xong 08/5/2025. Duyệt đăng 12/5/2025.

Abstract

New orientation in building laws regulating public ethics is a crucial task in the current period. Behavioral orientations and educating public ethics from traditional to contemporary perspectives have a decisive impact on the reform of Vietnam's administrative system. Public ethics represents the essence of a modern public administration system, reflecting the ethical thinking of a new generation of cadres, civil servants, and public employees in the digital era, while still preserving and promoting traditional national ethical values. This article addresses fundamental issues in the development of the Law on Public Ethics, proposing several solutions to meet the new requirements for streamlining public administration in the age of technology, rapid development, and peaceful, prosperous growth.

Keywords: *New orientation, building laws, public ethics, streamlining the state administrative apparatus, technology era, public administration management.*

1. Đặt vấn đề

Đạo đức công vụ là một trong những vấn đề quan trọng đặc biệt trong công cuộc cải cách nhà nước và hệ thống chính trị hiện nay. Khi nhìn nhận ở góc độ phổ quát, đạo đức của nhà cầm quyền được thiết kế và xây dựng từ trong cội nguồn của lịch sử dân tộc. Đổi mới, cách mạng, cải tổ cấu trúc chính quyền tinh gọn mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; từng bước lựa chọn Nhà cầm quyền thực sự Tài Đức, có tâm, có tầm chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng; đồng thời xây dựng "Luật Đạo đức công vụ" là nhiệm vụ cấp bách của Việt Nam trong kỷ nguyên mới của thời đại công nghệ và nhân quyền. Bởi "Không có lý luận cách mệnh, thì không cách mệnh vận động... chỉ có theo lý luận cách mệnh tiền phong, Đảng mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiền phong" [1] [2].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những định hướng mới về đạo đức công vụ

2.1.1. Khái niệm đạo đức công vụ

Theo Thư viện pháp luật: "Đạo đức công vụ là hệ thống các nguyên tắc, quy tắc hành vi và cách ứng xử mà cán bộ, công chức phải tuân theo khi thực hiện nhiệm vụ công vụ; bao gồm chuẩn mực về đạo đức, trách nhiệm và nghĩa vụ nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong hoạt động công vụ" [2] [11]. Theo tác giả, đạo đức công vụ định nghĩa như sau: Đạo đức công vụ là *những nguyên lý, nguyên tắc, quy tắc hành vi thể hiện phẩm chất tư cách của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ. Đạo đức công vụ là những chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử,* tính trách nhiệm*, các tiêu chuẩn cần kiệm liêm chính, tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan,* công bằng và hiệu quả trong hoạt động công vụ. Đạo đức công vụ hình thành lâu dài trong lịch sử và là vấn đề mang tính biểu

1) *Hồ Chí Minh Toàn tập (tập 2, 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 279.*
2) Thư viện pháp luật, http://thuvienphapluat.vn, cập nhật 10/4/2025.

Email: halanphuong2017@gmail.com

trưng về tư cách, phẩm chất của một người với danh chính là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

2.1.2. Tầm quan trọng của đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức

Đạo đức công vụ mang tầm quan trọng là bởi trong giai đoạn trước, đạo đức công vụ xuống cấp trầm trọng, rất nhiều những vụ án tham ô, tham nhũng, lãng phí, vi phạm đạo đức, lối sống tư cách người công chức, xảy ra trong cả nước, trên mọi lĩnh vực, không chỉ địa bàn Thành phố Hà Nội, mà ở hầu hết các tỉnh, thành phố. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đã không giữ vững lập trường, lý tưởng, vì lợi đã làm trái quy định của pháp luật, làm tha hóa nền công quyền. Theo phương châm của Đảng, trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì "không có vùng cấm, không có ngoại lệ" [15]. Các tổ chức Đảng, các Đảng viên cán bộ, công chức cần phải được chỉnh huấn về nhận thức và hành vi. Chính vì vậy, xây dựng đạo đức công vụ mang tầm quan trọng đặc biệt, quyết định sự nghiệp chính trị của cán bộ, công chức trong tổng thể nền công vụ pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam [15]. Bản chất đạo đức công vụ thể hiện qua hành vi của chủ thể công vụ. Do vậy, luật đạo đức công vụ cần xây dựng những định khung pháp lý quy định "nguyên tắc hành vi công vụ" mang tính bắt buộc đối với mỗi cán bộ, công chức. Yêu cầu cán bộ, công chức phải giữ gìn hành vi chuẩn mực trong thực thi nhiệm vụ; tuân thủ "Bộ Quy tắc ứng xử". Không được làm trái quy định của pháp luật, không vi phạm các điều cấm về đạo đức công vụ [6]. Bản chất của đạo đức công vụ biểu hiện lòng yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hết lòng phục vụ Nhân dân, là tấm gương sáng được người dân tôn trọng, yêu mến, biết ơn. Giao tiếp lịch sự, có trách nhiệm, hiểu biết, đoàn kết, tương trợ, gần gũi quần chúng. Cương quyết không tham gia vào bất cứ hoạt động nào trái pháp luật. Luôn nêu cao tinh thần đấu tranh phê và tự phê, quyết tâm sửa lỗi mình. Khi phát hiện vi phạm đều trực tiếp can ngăn, lên án, đấu tranh [7].

2.1.3. Những yêu cầu về đạo đức công vụ khi tinh gọn bộ máy hành chính

Đạo đức công vụ đòi hỏi công chức nhận thức rõ trách nhiệm để hoạt động, hành động đúng đắn trong thực hiện nhiệm vụ, giao tiếp và thể hiện trách nhiệm của mình trước xã hội. Yêu cầu được đặt ra để cán bộ, công chức thực hiện đó là: nắm vững những quy định của pháp luật từ Hiến pháp [1] đến các Bộ luật, các Luật Cán bộ công chức, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025; các nghị quyết, thông tư, quyết định, chỉ thị, các văn bản pháp luật về quy chế, nội quy, điều chỉnh về đạo đức cán bộ, công chức, viên chức [8], [9], [10]. Yêu cầu cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm, cùng với Nhà nước, các sở, ban, ngành, các cục, vụ, viện, thực hiện nghiêm quá trình cải cách, tổ chức lại các đơn vị hành chính trong cả nước. Giữ gìn phẩm chất cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức, giữ gìn đạo đức công vụ trong quá trình tinh gọn bộ máy hành chính. Xây dựng nền công vụ đạo đức, minh bạch, văn hóa, văn minh, chính trực và hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong nền công vụ công nghệ AI.

2.2. Xây dựng pháp luật mới điều chỉnh về đạo đức công vụ

2.2.1. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng pháp luật về đạo đức công vụ

Trong bối cảnh thế giới đang chuyển đổi sâu rộng trên mọi phương diện, những mô hình quản trị công mới, hiện đại, thông minh, linh hoạt có ý nghĩa rất lớn đối với Việt Nam. Để tạo lập cái mới, loại bỏ cái cũ, cần thay đổi thói quen của nền công vụ bao cấp, quan liêu. Theo đó, chế tài nghiêm minh sẽ là ưu tiên hàng đầu trong pháp luật để kiến tạo và điều chỉnh chế độ công vụ và đạo đức công vụ mới, đảm bảo một nền pháp quyền có hiệu lực và hiệu quả thực tiễn. Đó cũng là phương cách để giáo dục đạo đức toàn dân, xây dựng một thế hệ tương lai thực hành tốt "Pháp quyền nhân nghĩa" Hồ Chí Minh. Cần triển khai nội dung pháp luật về đạo đức công vụ đến tất cả các cơ quan, phòng ban, từ Thủ đô Hà Nội đến các tỉnh, thành phố, các cấp xã phường đến toàn bộ Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức. Trong quá trình tinh gọn bộ máy, "vừa chạy vừa xếp hàng", đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, từ trung ương đến địa phương, ngày đêm làm việc hết mình. Trong quá trình đó, vừa nghiên cứu, xây dựng, vừa học tập, vừa áp dụng thực tiễn, liên tục đổi mới sáng tạo, lấy ý kiến Nhân dân, đồng thuận các cấp, theo tinh thần: "Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt". Dưới sự lãnh đạo công minh chính đại của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, đối diện với khó khăn, vượt qua rào cản, vì sự phát triển đi lên của đất nước [13], [14]. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: "Vì lợi ích 10 năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người". Sự nghiệp trồng người phải bắt đầu từ thế hệ mầm non, từ nền giáo

dục có đạo đức, nhân quyền, văn hóa, văn minh. Từ nhân cách của thầy cô, cha mẹ; từ phẩm chất đạo đức của nhà cầm quyền; từ niềm tin cậy của Nhân dân vào"tư cách của Đảng chân chính cách mạng" [11]. Theo quan điểm của Đảng, giáo dục, y tế, đối ngoại là các lĩnh vực cần được đầu tư xứng tầm. Nơi đó tạo nên những con người trong tương lai, nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại công nghệ, chuyên nghiệp, tự trọng, khiêm nhường có đủ phẩm chất và năng lực vừa "hồng" vừa "chuyên" với 4 tiêu chí cơ bản là: trí, đức, thể, mỹ. Trong thực tiễn xây dựng pháp luật về đạo đức công vụ cần đặt trong tổng thể xã hội, vẫn còn rất nhiều vấn đề phải tiếp tục bổ sung, sửa đổi, có như vậy mới đáp ứng được những yêu cầu của tình hình mới đầy biến động ở trong nước, khu vực và thế giới.

2.2.2. Trọng tâm của cải cách nền công vụ mới là xây dựng con người tài đức

Trọng tâm của cải cách quản trị công là tái cấu trúc tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn mạnh, hiệu lực hiệu quả, muốn vậy phải xây dựng được đội ngũ nhân sự có trình độ, tài năng, chuyên nghiệp và đạo đức. Cho dù ở thời cổ trung đại, cận hiện đại hay đương đại; từ phương Đông sang phương Tây, con người vẫn đóng vai trò quyết định. Không thể có công nghệ AI, máy móc tối tân nào có thể thay thế được hoạt động của con người. Từ lãnh đạo, thực thi đến kiểm soát sự phát triển của nền kinh tế xã hội. Trong thời đại công nghệ của thiên kỷ III, máy móc vẫn là công cụ để phục vụ con người, do con người thiết kế và điều khiển. Máy móc càng hiện đại, vũ khí hủy diệt lớn thì con người lại càng phải có nhân tâm. Đó là bài học nghìn năm mà "Vạn thế sư biểu" Khổng Tử đã kết luận từ nguyên lý về đạo làm người cần có là: *nhân - trí - dũng*. Đó là tư tưởng "thân dân" của nhà Lý, "khoan thư sức dân" của nhà Trần, "yên dân" của nhà Lê, "kính thiên ái dân" của nhà Nguyễn. Suy cho cùng vẫn là 2 chữ Nhân - Tâm. "Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài" cũng là kết luận về thời thế và nhân sinh trong đạo đức người Việt của đại thi hào Nguyễn Du. Trong một xã hội pháp trị và pháp quyền, tài đức của nhà cầm quyền đóng vai trò quyết định. Thực tiễn đã chứng minh: Nhân dân làm nên lịch sử nhưng Nhà cầm quyền quyết định lịch sử. Kế thừa truyền thống cha ông, kiến tạo những giá trị bền vững cho nền công vụ pháp quyền nhân nghĩa theo lý tưởng Hồ Chí Minh, sau đây là một số giải pháp cơ bản trong thiết kế và xây dựng pháp luật về đạo đức công vụ.

2.3. Một số giải pháp trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ

2.3.1. Xây dựng hệ giá trị căn bản về đạo đức công vụ kết nối từ truyền thống

Để đáp ứng yêu cầu đó, cần phải xác định rõ hệ tư tưởng, triết lý, lý luận về đạo đức công vụ. Các chủ thể tham gia bộ máy quản lý hành chính nhà nước là để cống hiến cho tổng thể xã hội, không phải chỉ để hưởng những đặc quyền đặc lợi đặc ân. Đó là lý tưởng cao quý, vì dân vì nước, là những nhân sự ưu tú tài đức, góp phần vào các hoạt động chính trị và nền hành chính phục vụ Nhân dân, Tổ quốc, dân tộc và loài người. Họ được tôn vinh và kính trọng đời đời.

Hệ giá trị đạo đức công vụ đã được hình thành trong lịch sử nghìn năm dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước Việt Nam. Rất nhiều thế hệ đã ghi danh trong lịch sử về nhân cách và phẩm chất cao quý. Đó là các vị vua tài đức thời quân chủ như: Lý Thái Tổ, Lý Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Lê Thánh Tông, Minh Mệnh. Đó là các vị quan phò vua giúp nước như: Lý Thường Kiệt với "Nam quốc Sơn hà", Nguyễn Trãi với tư tưởng: "Đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy trí nhân thay cường bạo", Nguyễn Công Hãng với cải cách phép thuế "tô, dung, điệu" mở điểm nghẽn cho sở hữu tư nhân, Phan Huy Chú với "Lịch triều Hiến chương" bộ bách khoa thư của dân tộc, Nguyễn Trường Tộ với tư duy cải cách, đổi mới.

Đó còn là chiều sâu của Đạo đức kinh trong luật tự nhiên. Là nguyên lý, quy tắc vận động tất yếu của đạo đức con người: *"Vô vi là Vua phải cảm hoá dân bằng đức của mình, dạy dân bằng lễ, nhạc, ít dùng hình pháp"* [5, tr. 135, 136, 273.]. "Đạo làm quan" phải theo đúng phận sự "*chính danh*", tôn trọng trên dưới, không trái với đạo trời, thời thế. Đức là sức mạnh bên trong, là cái duy nhất đem đến sự thánh thiện. Theo Khổng Mạnh: "*Có đức thì trị, bỏ đức thì loạn*". "Nay nhà vua mới nhận mệnh trời, đức phải mới; trước sau duy nhất, ấy là ngày một mới" [4, tr 267 – 271, 317].

"*Đạo làm vua,* trước phải thành kính úy lạo dân. Hãy tra xét những kẻ tham nhũng, những kẻ giết người tàn bạo. Phải thấy rõ trách nhiệm của người làm vua, với người nên độ lượng, với kẻ có lỗi nên khoan dung. Công thức lập pháp là: "Ngoại Pháp nội Nho. Đức chủ Hình phụ".

Bổ nhậm người làm quan, phải bổ nhậm Người hiền tài, tả hữu cũng phải người như vậy. Làm tôi trên phải vì đức, dưới phải vì dân, làm được việc khó, phải làm cẩn thận; phải hài hòa, cuộc sống của dân được dựa lâu dài[3].

Vua đặt ra chức Giám quan chính là vì dân. Giúp đỡ người góa bụa, cơ hàn, nghèo khổ. Các vua chư hầu cùng người giúp việc phải cần mẫn thực hiện mệnh lệnh của vua. Dùng đạo nuôi dưỡng dân, để dân được sống yên ổn, lâu dài, giám sát để họ không rơi vào vòng xử trị của luật pháp. Các bậc Tiên vương đã chăm chỉ dùng đức sáng, cảm hóa người xa hóa gần, các chư hầu trở thành anh em từ bốn phương đến. Nhà vua dùng đức hòa hợp với dân chúng, đất đai bờ cõi, chịu mệnh tiên vương. Nước nhà kéo dài vạn năm, con cháu các đời vua sẽ mãi mãi chăm lo cho dân chúng an cư lạc nghiệp [4].

Sang thời đại Hồ Chí Minh, *đó là phải "Đào tạo rèn luyện Tư cách Người Kách Mệnh và Tư cách của Đảng chân chính Kách mệnh".* Một người cán bộ tốt phải có đạo đức cách mạng. Quân sự giỏi song nếu không có đạo đức cách mạng thì khó thành công. Muốn có đạo đức cách mạng phải có 5 điều sau đây: *nhân, trí, dũng, liêm, tín*[4] [2]. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân. Đó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người. Đảng ta gồm những người có tài, có đức. Phần đông là những người hăng hái nhất, thông minh nhất, yêu nước nhất, kiên quyết, dũng cảm nhất đều ở trong Đảng ta. Chúng ta chắc chắn đi đến thắng lợi và thành công [3].

Đó là 12 điều về "*Tư cách của Đảng chân chính cách mạng".* Gồm 5 nhiệm vụ chính yếu: (i) chiến lược; (ii) cán bộ; (iii) điều kiện và kinh nghiệm; (iv) kiểm soát Đảng; (v) công tác Đảng: đứng về phía dân, lãnh đạo dân, học tập dân; giáo dục lòng yêu nước, cần kiệm liêm chính; xây dựng, phát triển và giữ vững niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Tiếp tục thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và di huấn của các vị Tiên vương theo nguyên lý: "Tiên vương chi pháp, Hậu vương chi pháp": kế thừa tiên vương, *mở đường phát triển cho hậu thế*. Theo đó, mục tiêu nhiệm vụ chiến lược là: giải phóng dân tộc, giải phóng con người, giải phóng tư duy; Tổ quốc giàu mạnh; đồng bào sung sướng, độc lập, tự do, hạnh phúc[5].

2.3.2. Kiến tạo đạo đức công vụ chuẩn mực từ luật pháp đến áp dụng thực tiễn

Quy định mới về đạo đức công vụ như: Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 6/3/2024 của Chính phủ đã đưa ra những "*Quy định cụ thể về đạo đức và lối sống dành cho các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước"*. Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về*"Chuẩn mực Đạo đức cách mạng của Cán bộ, Đảng viên trong giai đoạn mới".* Giải pháp bước đầu này hình thành một tư duy mới trong thực tiễn nền công vụ, đó là thái độ tôn trọng Nhân dân của "*Nền hành chính phục vụ Nhân dân*", là hành vi chuẩn mực của các cán bộ, công chức, viên chức và trong cả hệ thống chính trị. Cùng với công cuộc tinh gọn bộ máy, xây dựng hệ thống chính quyền 3 cấp: trung ương – tỉnh, thành phố – xã, phường và đặc khu; tiếp tục thanh lọc đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuẩn mực về nghiệp vụ và tài đức, các quy định phải dễ ứng dụng trong thực tiễn, đạt được mục tiêu [14]. Tiếp tục xây dựng đề án Luật Đạo đức công vụ trong kỷ nguyên mới.

2.3.3. Tinh gọn bộ máy, chuyên nghiệp hóa, coi trọng giá trị đạo đức công vụ mới

Chỉ rõ những vướng mắc trước và sau khi tinh gọn, nhất là vấn đề thay đổi chức vụ, vị thế, chuyển đổi nơi cư trú, tiếp nhận môi trường mới, công việc mới, cần đề cao ý thức trách nhiệm đối với vận mệnh đất nước trong giai đoạn cách mạng mới. Vấn đề trước khi tinh gọn thể chế chính trị, những vướng mắc đã được Trung ương Đảng và Bộ Chính trị tháo gỡ và kịp thời kiểm soát, có những chỉ đạo gấp rút để thực hiện những nhiệm vụ cấp bách về xây dựng và thi hành pháp luật, hạn định thời gian và hoạch định công vụ rõ ràng. Vẫn còn rất nhiều khó khăn, rào cản cần phải sửa định pháp luật, thiết lập những giá trị chuẩn mới về đạo đức công vụ, đổi mới sáng tạo trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối nội và đối ngoại [12]. Trong bối cảnh đó, đạo đức công vụ trong quá trình tinh gọn thể chế luôn tiềm ẩn những nguy cơ và khả năng vi phạm, cần phải có pháp luật chuyên sâu điều chỉnh cụ thể, rõ ràng từ tuyển bổ, sử dụng, giám sát đến chế

3) Xem thêm: "Sỹ hoạn châm quy", "Từ thụ yếu quy", "Thập điều".

4*) Hồ Chí Minh Toàn tập (tập 5,* 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 259, 292, 302, 269 - 339.

5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5, NXB* Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 289, 290.

tài xử lý vi phạm. Đặc biệt quyết định là công tác cán bộ, phải chọn được người tài đức.

2.3.4. Đầu tư công nghệ quản trị, kiểm soát theo vị trí, việc làm

Đặt ra mục tiêu, đề xuất đầu tư bền vững cho mô hình quản trị công vụ mới áp dụng công nghệ AI. Thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm, vị trí, việc làm, số lượng, cơ cấu nhân sự, tất cả đều được quy chuẩn, áp dụng khoa học công nghệ, tổ chức nền hành chính khoa học đối với thủ đô và trên cả nước. Căn cứ vào khả năng tài chính, năng lực quản lý của mỗi ngành nghề, quy định rõ cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm. Khi công nghệ phát triển thì đầu tư AI trong quản lý hành chính nhà nước là tất yếu, thông minh và bền vững. Nó vừa giảm tải cho các hệ thống quản lý con người, vừa đảm bảo hiệu quả vượt trội. Chính phủ và Trung ương Đảng đều thống nhất "trao quyền tự quyết, tự chịu trách nhiệm" cho mỗi địa phương trong đó có thủ đô Hà Nội. Sau sáp nhập, cải cách với 28 tỉnh, 6 thành phố trực thuộc trung ương và khoảng 3000 đơn vị hành chính cơ sở cấp xã, phường, đặc khu. Hiện nay, Bộ Nội vụ, các tỉnh, thành phố, các Bộ, Ban, Ngành đang từng bước sử dụng công nghệ, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia đồng bộ, thiết kế và vận hành một thể chế nhà nước và pháp luật mới năng động, sáng tạo, thông minh, hiệu quả. Đến nay, tổ chức các đơn vị hành chính 3 cấp: trung ương – tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương – xã, phường, đặc khu đã được sắp xếp cơ bản. Việc chuẩn hóa tổ chức bên trong, hóa thân Đảng, các tổ chức chính trị xã hội vào chính quyền, thực hiện đúng cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Đó là giá trị đạo đức của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ của Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện khối Đại đoàn kết, bảo đảm Nhân quyền toàn dân tộc.

2.3.5. Đào tạo, giáo dục đạo đức công dân với thương hiệu Việt trên toàn cầu

Kiến tạo những tiêu chí, tiêu chuẩn cao về đạo đức, phẩm chất không chỉ trong ngành ngoại giao, ngoại thương mà còn ở tất cả các ngành nghề, lĩnh vực. Đó là những giá trị bền vững trong quan hệ đối tác khu vực và quốc tế, trong truyền thông và du lịch. Đòi hỏi sự giáo dục, đào tạo từ cán bộ, công chức, viên chức đến người dân, từ trung ương đến địa phương, từ khu vực công đến tư, từ thành thị đến đồng bằng, miền núi. Mỗi trẻ sinh ra, là công dân tương lai với mã số con người được định vị trong căn cước, phải được đào luyện, tu rèn về Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. Hình thành nhân cách, phẩm giá, thói quen và tự trọng, tu luyện từ hành vi đến thân tâm mình. Giáo dục từ bậc mầm non đến trưởng thành, hình thành lối sống, hành vi, có nguyên tắc, có đạo nghĩa, biết ơn đến các thế hệ tiền nhân. Hình thành giá trị người Việt, thương hiệu Việt, từ cá nhân, gia đình, dòng tộc, làng phố, đến quốc gia, dân tộc, quốc dân và nhân loại [13]. Còn rất nhiều giải pháp mà pháp luật cần phải xem xét điều chỉnh để tiếp tục xây dựng nền công vụ và đạo đức công vụ. Các giải pháp cụ thể sẽ tạo nên sự phát triển xã hội, con người văn minh, rèn luyện các chủ thể trong nền hành chính công quyền, củng cố niềm tin của quần chúng Nhân dân đối với Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và toàn xã hội. Thực hiện mục tiêu xây dựng nước Việt Nam "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn", vươn mình trở thành một trong những quốc gia thịnh vượng ở châu Á, góp phần vào sự phát triển hòa bình bền vững của nhân loại.

3. Kết luận

Xây dựng pháp luật điều chỉnh vấn đề đạo đức công vụ, coi trọng giáo dục đạo đức con người là vấn đề đặc biệt quan trọng trong giai đoạn hiện nay khi Việt Nam tham gia vào nền kinh tế thị trường với cạnh tranh thương mại, công nghệ và những xung đột vì lợi ích cá nhân, tổ chức, trong khu vực và trên thế giới. Đạo đức công vụ mang bản chất xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một mục tiêu quan trọng để hướng đến pháp quyền và nhân quyền phổ quát. Do vậy, hệ thống quản trị hành chính công nghệ mới đòi hỏi tính nhân văn đi liền với tuân thủ pháp luật. Xây dựng triết lý, tư duy đạo đức của cả một thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong kỷ nguyên mới là một yêu cầu cấp thiết để phấn đấu cho mục đích dân tộc, dân quyền, dân sinh. Định hướng hành vi và giáo dục đạo đức công vụ có ý nghĩa quyết định thắng lợi của công cuộc cải cách nền hành chính Việt Nam đương đại. Xây dựng Luật đạo đức công vụ, đề cập những giải pháp mới, đáp ứng yêu cầu của thời đại mới, tinh gọn tổ chức bộ máy quản trị hành chính đạt đến hiệu lực, hiệu quả là một giá trị quan trọng trong hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị cá nhân, gia đình và xã hội, hệ giá trị nhà nước và pháp quyền xã hội chủ nghĩa./.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*.

[2] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 2, 5, 11, 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3] Hồ Chí Minh (tái bản 2024), *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân,* NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh,

[4] *Khổng Tử - Kinh Thư* (bản dịch của Trần Lê Sáng, Phạm Kỳ Nam, 2004), NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[5] *Lão Tử - Đạo đức kinh* (người dịch: Nguyễn Hiến Lê, 1998), NXB Văn hóa, Hà Nội.

[6] Quốc hội (2008, 2019), *Luật Cán bộ công chức 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019*.

[7] Quốc hội (2024), *Luật Thủ đô số 39/2024/QH15*.

[8] Quốc hội (2025), *Luật Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15*.

[9] Quốc hội (2018), *Luật Phòng chống Tham nhũng số 36/2018/QH14*.

[10] Quốc hội (2018), *Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 16/VBHN-VPQH*.

[11] Bộ Tư pháp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật: Giá trị và thực tiễn vận dụng ở Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia, NXB Tư pháp, Hà Nội.

[12] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 2), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[13] Lê Thị Nam An (2021), *Nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức Việt Nam hiện nay*, nguồn https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/824395/nang-cao-dao-duc-cong-vu-cua-can-bo%2C-cong-chuc-viet-nam-hien-nay.aspx.

[14] Hạnh Nguyên (2024), *Đẩy mạnh toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng, quyết liệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*, nguồn:https://nhandan.vn/day-manh-toan-dien-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-quyet-liet-thuc-hanh-tiet-kiem-chong-lang-phi-post842150.html.

[15] TTXVN (2019), *Phiên họp thứ 15 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng,* nguồn: https://xaydungdang.org.vn/thoi-su-chinh-tri/phien-hop-thu-15-ban-chi-dao-trung-uong-ve-phong-chong-tham-nhung-12521.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT...

Tiếp theo trang 253

4. Kết luận

Để đảm bảo hiệu quả và chính xác trong hoạt động ADPL về miễn TNHS đối với bị can của CQCSĐT, việc hiểu đúng và vận dụng đúng các giai đoạn ADPL là yếu tố quyết định đối với kết quả của quá trình này. Đồng thời, quá trình ADPL đòi hỏi sự tham gia của các cơ quan, tổ chức độc lập, không có xung đột lợi ích nhằm thực hiện việc thanh, kiểm tra, giám sát quy trình, thủ tục và các quyết định liên quan một cách khách quan và hiệu quả. Trong bối cảnh này, việc nâng cao cơ chế tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo cùng với việc công khai thông tin về quá trình kiểm tra và giám sát, đóng vai trò quan trọng, là yếu tố quyết định trong việc bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong công tác ADPL. Quy trình này sẽ xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân, từ đó giúp nâng cao hiệu quả, đồng thời bảo đảm tính thống nhất và minh bạch. Bên cạnh đó cần thiết lập cơ chế thu thập và xử lý thông tin một cách hiệu quả để đánh giá chính xác kết quả của quá trình ADPL về miễn TNHS, đòi hỏi xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, trong đó bao gồm thông tin về các vụ án có bị can được miễn TNHS, không được miễn TNHS, các tình tiết vụ án và lý do miễn TNHS đối với bị can.

Tài liệu tham khảo

[1] Triệu Hồ (2025), *Năm 2024 số lượng tội phạm tăng cao và diễn biến phức tạp*, nguồn: https://tapchitoaan.vn/nam-2024-so-luong-toi-pham-tang-cao-va-dien-bien-phuc-tap12472.html, ngày 26/11/2024.

[2] Bộ Công an (2024), *Báo cáo thống kê điều tra xử lý tội phạm C01 từ năm 2022 đến năm 2024*.

[3] Lê Minh Tâm (chủ biên, 2009), *Lý luận Nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[4] Quốc hội (2017), *Bộ luật Hình sự nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[5] Bộ Công an (2024), *Báo cáo thống kê điều tra xử lý tội phạm C01 từ năm 2018 đến năm 2024*.

[6] Đinh Văn Quế (chủ biên, 2018), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam (Phần thứ nhất - Những quy định chung)*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

[7] Quốc hội (2021), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[8] Trịnh Tiến Việt (2008), *Những vấn đề lý luật và thực tiễn về miễn trách nhiệm hình sự theo Luật hình sự Việt Nam,* Luận án Tiến sĩ Luật học - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[9] Võ Khánh Vinh (chủ biên, 2021), *Áp dụng pháp luật hình sự: Lý luận và thực tiễn,* NXB Tư pháp, Hà Nội.